TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29-6-2021
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Huyền Thanh;

Bà Phan Thị Trang Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trương Văn B, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã Kh B, huyện T, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng).

- *Bị đơn*: Chị La Thị Thùy Ch, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Khóm 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 4 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trương Văn B trình bày yêu cầu:

Năm 2017, anh B và chị La Thị Thùy Ch tìm hiểu và đi đến hôn nhân có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Kh B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Khi thành hôn sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cải nhau, xét thấy

tình cảm không thể tồn tại, sống chung không hạnh phúc nên xin ly hôn với chị Ch.

Về con chung: Chưa có.

- Về tài sản chung và nợ thu, nợ trả: Tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai và xin vắng đề ngày 12/6/2021, bị đơn chị La Thị Thùy Ch trình bày ý kiến:

Chị Ch và anh B tìm hiểu khoảng 02 năm thì đi đến hôn nhân vào năm 2017, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kh B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Vợ chồng bất đồng quan điểm xảy ra mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2021 đến nay, thời gian sống ly thân cũng không hàn gắn được hôn nhân, mâu thuẫn ngày một trầm trọng có tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc nên đồng ý ly hôn với anh B.

Về con chung: Chưa có.

- Về tài sản và nợ: Không có.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn anh Trương Văn B, bị đơn chị La Thị Thùy Ch có đơn xin xét xử vắng mặt, yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn B và chị La Thị Thùy Ch thành hôn năm 2017, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kh B, huyện T, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 12/2017 ngày 02/02/2017 của Ủy ban nhân dân xã Kh B, vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Theo lời trình bày của anh B, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng ý kiến, chị Ch ghen tuông vô cớ nên dẫn đến mất hạnh phúc, anh chị sống ly thân từ tháng 3 năm 2021 đến nay. Trong thời gian sống ly thân cũng không có qua lại với nhau,

vợ chồng hết tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với chị Ch; yêu cầu của anh B được chị Ch đồng ý, vì chị Ch cũng xác nhận tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc. Thấy rằng, anh B và chị Ch thuận tình ly hôn với nhau, nhưng do hai đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không ra quyết định công nhận mà xử cho anh B được ly hôn với chị Ch là phù hợp.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác nhận chưa có con chung nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự "*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*", do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh B phải chịu 300.000 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn B về việc yêu cầu ly hôn với chị La Thị Thùy Ch.

Cho anh Trương Văn B được ly hôn với chị La Thị Thùy Ch.

- Về con chung chưa có.

- Về chia tài sản chung và công nợ: Hai đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch anh B phải chịu 300.000 đồng, anh B có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai

thu tiền số 0007650 ngày 16/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí hôn nhân anh B nộp đủ.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã Kh B, huyện T (CQ thực hiện việc đăng ký kết hôn)
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.